

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP

“AN LỘC TÍCH LŨY THỊNH VƯỢNG”

(Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp An Lộc Tích Lũy Thịnh Vượng có tên kỹ thuật là sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp quyền lợi bảo vệ tiêu chuẩn – Phiên bản 1 được Bộ Tài chính phê chuẩn phương pháp, cơ sở tính phí theo Công văn số 4474/BTC-QLBH ngày 08/04/2025. Quy tắc và Điều khoản này được ban hành theo Quyết định số 252/GD/Dai-ichi/2025 ngày 15/04/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.)



MỤC LỤC

PHẦN 1: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM....	4
ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	4
ĐIỀU 2: MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA BẢO HIỂM.....	8
2.1. Quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm	8
2.2. Thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm.....	8
2.3. Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin	8
2.4. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện	10
ĐIỀU 3: PHÍ BẢO HIỂM.....	11
3.1. Quy định chung về phí bảo hiểm.....	11
3.2. Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực hợp đồng	11
3.3. Khôi phục hiệu lực hợp đồng	11
ĐIỀU 4: THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	12
4.1. Bảo hiểm tạm thời	12
4.2. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	12
4.3. Nhầm lẫn khi cung cấp thông tin tuổi, giới tính.....	13
4.4. Cập nhật thông tin cá nhân	13
4.5. Thay đổi Bên mua bảo hiểm.....	14
4.6. Giải quyết tranh chấp	15
PHẦN 2: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ CỦA SẢN PHẨM CHÍNH	
“AN LỘC TÍCH LŨY THỊNH VƯỢNG”	16
ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	16
5.1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.....	16
5.2. Quyền lợi Chu toàn hậu sự	16
5.3. Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng	17
ĐIỀU 6: CÁC QUY ĐỊNH LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM.....	17
6.1. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong.....	17
6.2. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.....	18
ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	18
7.1. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	18
7.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	18
7.3. Người nhận quyền lợi bảo hiểm.....	19
7.4. Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm.....	20
ĐIỀU 8: QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	20
8.1. Giám Số tiền bảo hiểm	20
8.2. Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm tự động	20
8.3. Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại	21
8.4. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng.....	21
8.5. Khôi phục hiệu lực Sản phẩm chính.....	21
PHỤ LỤC: GIÁ TRỊ HOÀN LẠI	23

Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này (“Quy tắc và Điều khoản”) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm có tham gia **Sản phẩm chính “An Lộc Tích Lũy Thịnh Vượng”**. Quy tắc và Điều khoản này bao gồm 02 (hai) phần:

- ▶ **Phần 1:** Những quy tắc và điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm.
- ▶ **Phần 2:** Những quy tắc và điều khoản cụ thể của Sản phẩm chính “An Lộc Tích Lũy Thịnh Vượng”.



PHẦN 1: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trừ khi được quy định khác tại điều khoản cụ thể, những quy tắc và điều khoản chung tại Phần 1 này sẽ áp dụng cho toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Sản phẩm chính và (tất cả) Sản phẩm bán kèm theo Sản phẩm chính (nếu có).

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này, các thuật ngữ và từ ngữ viết tắt được hiểu và giải thích như sau:

- 1.1. Bác sĩ:** là người có bằng cấp chuyên môn, giấy phép hành nghề bác sĩ y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi bằng cấp, giấy phép theo quy định của pháp luật tại nước mà Bác sĩ đó hành nghề. Trong phạm vi Quy tắc và Điều khoản này, Bác sĩ phải thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, điều trị cho Người được bảo hiểm và trừ trường hợp người này làm nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền, Bác sĩ không được là Người được bảo hiểm; và/hoặc Bên mua bảo hiểm; và/hoặc vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột, người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm và/hoặc Bên mua bảo hiểm.
- 1.2. Bên mua bảo hiểm:** là bên có yêu cầu giao kết Hợp đồng bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.
 Trong Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có thể là (i) cá nhân từ 18 (mười tám) tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang cư trú tại Việt Nam vào thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm hoặc (ii) tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.3. Bệnh:** là tình trạng sức khỏe kém hoặc tình trạng thể chất kém của Người được bảo hiểm so với tình trạng sức khỏe bình thường, do bệnh hoặc đau ốm gây ra và được chẩn đoán bởi Bác sĩ.
- 1.4. Chứng nhận bảo hiểm:** là văn bản chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam thể hiện các thông tin chính của Hợp đồng bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.5. Dai-ichi Life Việt Nam:** là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động.
- 1.6. Điều kiện chuẩn:** là điều kiện về nơi cư trú, nghề nghiệp/việc làm, thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm mà không tăng phí bảo hiểm cũng như không áp dụng điều kiện loại trừ đối với (các) tình trạng Bệnh hoặc Thương tật, cụ thể như sau:

 - (i) Người được bảo hiểm đang cư trú và làm việc tại Việt Nam; và
 - (ii) Người được bảo hiểm có nghề nghiệp/việc làm chỉ sử dụng trí óc, liên quan đến hành chính, văn phòng; và
 - (iii) Người được bảo hiểm có chiều cao, cân nặng và chỉ số khối cơ thể (BMI) nằm trong phạm vi bình thường theo giới tính và từng lứa tuổi; và
 - (iv) Người được bảo hiểm trả lời “Không” cho tất cả câu hỏi về Thông tin sức khỏe trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; và
 - (v) Các điều kiện cụ thể khác (nếu có) theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.7. Giá trị hoàn lại:** là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước thời hạn. Theo đó, Giá trị hoàn lại tùy thuộc vào Thời hạn hợp đồng, Năm hợp đồng và tỷ lệ phần trăm Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng (không bao gồm các khoản Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính tăng thêm do thẩm định liên quan đến sức khỏe, lối sống, nơi cư trú/làm việc) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước thời hạn, được

quy định tại Phụ lục của Quy tắc và Điều khoản này.

- 1.8. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm:** là toàn bộ tài liệu yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Dai-ichi Life Việt Nam được Bên mua bảo hiểm lập và gửi Dai-ichi Life Việt Nam, trong đó thể hiện các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp, cụ thể:
- bao gồm (Giấy) Yêu cầu bảo hiểm; Tờ khai sức khỏe; các thông tin và bằng chứng khác liên quan đến Người được bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp (nếu có); Bảng câu hỏi đánh giá khả năng tài chính; Tài liệu minh họa bán hàng; Bảng câu hỏi trả lời liên quan đến Bệnh/Thương tật (nếu có); và
 - được thể hiện dưới dạng bằng văn bản giấy hoặc giao dịch/dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm và là cơ sở để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp thuận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm.
- 1.9. Hợp đồng bảo hiểm:** là tất cả văn bản thể hiện sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, cụ thể:
- bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Chứng nhận bảo hiểm; Tóm tắt Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm chính và Sản phẩm bán kèm; Quy tắc và Điều khoản này; (các) Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm; (các) điều khoản riêng; (các) Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có); và
 - được thể hiện dưới dạng bằng văn bản giấy hoặc giao dịch/dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- 1.10. Khoản giảm thu nhập đầu tư:** là số tiền thu nhập đầu tư bị giảm do Bên mua bảo hiểm tạm ứng từ Giá trị hoàn lại hoặc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm tự động. Khoản giảm thu nhập đầu tư được tính theo một tỷ lệ phần trăm của số tiền tạm ứng tích lũy, với mức tỷ lệ được Dai-ichi Life Việt Nam công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.11. Khoản nợ:** là khoản tiền bao gồm (các) khoản Phí bảo hiểm đến hạn, các khoản tạm ứng từ Giá trị hoàn lại, Khoản giảm thu nhập đầu tư và bất kỳ khoản nào khác mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền khấu trừ các Khoản nợ này trước khi chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào hoặc khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.12. Năm hợp đồng:**
- Đối với Sản phẩm chính:** là 01 (một) năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng (Năm hợp đồng 1) hoặc 01 (một) năm từ (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo;
 - Đối với Sản phẩm bán kèm:** là khoảng thời gian từ Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm đến hết ngày liền trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo (Năm hợp đồng 1) hoặc 01 (một) năm tính từ (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.
- 1.13. Ngày đến hạn đóng phí:** là ngày mà Bên mua bảo hiểm phải thanh toán Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn. Ngày này được xác định theo định kỳ đóng phí mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn và được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
- 1.14. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng:** là ngày được ghi trên văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.15. Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt Thời hạn bảo hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

1.16. Người được bảo hiểm: là cá nhân được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Trong Hợp đồng bảo hiểm này, “Người được bảo hiểm” nói chung sẽ bao gồm:

a. Người được bảo hiểm chính: là người được bảo hiểm của Sản phẩm chính.

Điều kiện của Người được bảo hiểm chính là đang sinh sống tại Việt Nam, trong độ tuổi từ 30 (ba mươi) ngày tuổi đến 60 (sáu mươi) tuổi tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Tuổi tối đa của Người được bảo hiểm chính khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm là 75 (bảy mươi lăm) tuổi.

b. Người được bảo hiểm Sản phẩm bán kèm (sẽ được gọi tắt là “Người được bảo hiểm” tại Quy tắc và Điều khoản cụ thể của Sản phẩm bán kèm): là người được bảo hiểm tham gia Sản phẩm bán kèm. Điều kiện của Người được bảo hiểm Sản phẩm bán kèm được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm.

1.17. Người thụ hưởng: là cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính theo Quy tắc và Điều khoản này.

1.18. Phí bảo hiểm: bao gồm Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm. Trong đó:

a. Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm chính cho mỗi Năm hợp đồng và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có). Phí bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, Thời hạn bảo hiểm, Tuổi, giới tính và quyết định thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam.

b. Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm (sẽ được gọi tắt là “Phí bảo hiểm” tại Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm): là Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bán kèm và được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

1.19. Phí bảo hiểm định kỳ: là Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ (nếu có) được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

a. Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ: là Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính phải đóng theo định kỳ đóng phí.

b. Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ (sẽ được gọi tắt là “Phí bảo hiểm định kỳ” tại Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm): là Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm phải đóng theo định kỳ đóng phí.

1.20. Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm: là (các) văn bản thỏa thuận, thông báo, xác nhận để sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh/khôi phục hiệu lực/chấm dứt hiệu lực đối với Hợp đồng bảo hiểm.

1.21. Sản phẩm chính: là sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp quyền lợi bảo vệ tiêu chuẩn – Phiên bản 1.

1.22. Sản phẩm bán kèm: là sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với Sản phẩm chính trong Hợp đồng bảo hiểm này.

1.23. Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đã chọn, được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và làm căn cứ để chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này. Số tiền bảo hiểm được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

1.24. Tai nạn: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải (i) gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày tính từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó; và (ii) là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm: Bệnh, đau ốm, nhiễm các loại vi rút/vi khuẩn/nấm/ký sinh trùng, nhiễm trùng,

biến chứng.

1.25. Thời hạn bảo hiểm: là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng (hoặc Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm) đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm). Trong đó:

- a. **Ngày hiệu lực hợp đồng:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm và phát hành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) tại Ngày hiệu lực hợp đồng.
- b. **Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm. Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm được ghi trong văn bản chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm đó vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) tại Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm.
- c. **Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm):** là ngày mà Hợp đồng bảo hiểm/các sản phẩm bảo hiểm chấm dứt và được tính bắt đầu từ 0h00 của ngày đó. Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm) được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm chính: 10 năm, 15 năm, 20 năm, 25 năm. Thời hạn bảo hiểm cụ thể của từng Hợp đồng bảo hiểm sẽ được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm.

1.26. Thương tật: là (các) thương tích trên thân thể của Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra. Các thương tích do cùng 01 (một) Tai nạn gây ra sẽ được tính là 01 (một) Thương tật.

1.27. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: là trường hợp:

- a. Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
 - (i) Hai tay; hoặc
 - (ii) Hai chân; hoặc
 - (iii) Một tay và một chân; hoặc
 - (iv) Hai mắt; hoặc
 - (v) Một tay và một mắt; hoặc
 - (vi) Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên, mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn (các) bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (các) bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện không sớm hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b. Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% (tám mươi một phần trăm) trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế/Hội Đồng Giám Định Y Khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc một tổ chức giám định y tế hợp pháp ở nước ngoài được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và phải được thực hiện không sớm hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày

xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được tính kể từ ngày cơ quan y tế/Hội Đồng Giám Định Y Khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

1.28. Tuổi: là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất vừa qua.

ĐIỀU 2: MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA BẢO HIỂM

2.1. Quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

Tại thời điểm yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm

- Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm, với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm định kỳ mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm, việc thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực nếu được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

2.3. Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin

2.3.1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm

- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác tất cả các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam (bao gồm các thông tin về sức khỏe, nghề nghiệp/việc làm, nơi cư trú và các thông tin khác) để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi tham gia (các) Sản phẩm bán kèm hoặc khi khôi phục hiệu lực hợp đồng theo quy định tại Điều 3.3 Phần 1 này hoặc các yêu cầu khác về điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, việc thẩm định, kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.3.1.a Phần 1 này.

Việc chấp thuận hoặc từ chối bảo hiểm là toàn quyền quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam dựa trên thông tin cung cấp của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm. Do đó, việc Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác bất kỳ thông tin cần thiết nào theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam đều ảnh hưởng đến quyết định chấp thuận hoặc từ chối bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền áp dụng quy định tại Điều 2.3.1.b Phần 1 này hoặc Điều 2.3.1.c Phần 1 này, tùy thuộc vi phạm nghĩa vụ nào xảy ra sớm nhất.

- Trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác bất kỳ thông tin cần thiết nào theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi tham gia (các) Sản phẩm bán kèm, không phụ thuộc vào thời điểm phát hiện vi phạm, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đơn phương hủy bỏ toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này hoặc (các) Sản phẩm bán kèm:

Theo đó, Hợp đồng bảo hiểm/Sản phẩm bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không

chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã được chấp thuận chi trả liên quan đến (các) sản phẩm bị hủy bỏ; và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của (các) sản phẩm bảo hiểm bị hủy bỏ, sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điều 2.3.1.d Phần 1 này; hoặc

- (ii) Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo Điều 2.4 Phần 1 này.
- c. Trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam khi thực hiện một trong các yêu cầu (i) khôi phục hiệu lực hợp đồng/(các) Sản phẩm bán kèm tại Điều 3.3 Phần 1 này hoặc (ii) Yêu cầu khác về điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “Yêu cầu vi phạm”), không phụ thuộc vào thời điểm phát hiện vi phạm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Đơn phương hủy bỏ quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận đối với Yêu cầu vi phạm.

Theo đó, việc khôi phục hiệu lực hợp đồng/điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận đối với Yêu cầu vi phạm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã được chấp thuận chi trả xảy ra kể từ thời điểm có Yêu cầu vi phạm; và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của (các) sản phẩm bảo hiểm cho Yêu cầu vi phạm và các khoản phí bảo hiểm đã đóng sau đó (nếu có), sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điều 2.3.1.d Phần 1 này; hoặc

- (ii) Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo Điều 2.4 Phần 1 này.
- d. Chi phí hợp lý được xác định bằng tổng chi phí hợp lý của tất cả Năm hợp đồng liên quan đến việc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm hoặc Sản phẩm bán kèm hoặc Yêu cầu vi phạm.

Theo đó, chi phí hợp lý của mỗi Năm hợp đồng được xác định dựa trên tỷ lệ % (theo Bảng tỷ lệ % dưới đây tương ứng cho từng Năm hợp đồng) của tổng Phí bảo hiểm được hoàn lại bởi Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định tại Điều 2.3.1 này.

Bảng tỷ lệ % cụ thể như sau:

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3 trở đi
% Phí bảo hiểm đã đóng tại từng Năm hợp đồng	90%	10%	5%

2.3.2. Điều khoản cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)

- a. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm:
 - (i) Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
 - (ii) Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
 - (iii) Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
 - (iv) Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.

- b. Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

2.3.3. Xác minh các khoản tiền đã đóng

- a. Để làm rõ về nguồn gốc (thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên mua bảo hiểm), tính hợp pháp của bất kỳ khoản tiền nào đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp các chứng từ liên quan đến các khoản tiền đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này, theo (i) bất kỳ quy định nào của pháp luật, (ii) bất kỳ yêu cầu, truy vấn nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (iii) bất kỳ nghi ngờ nào của Dai-ichi Life Việt Nam về nguồn gốc, tính hợp pháp của các khoản tiền này.
- b. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chứng minh được nguồn gốc, tính hợp pháp của (các) khoản tiền này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này hoặc hủy bỏ bất kỳ giao dịch nào liên quan đến (các) khoản tiền này.

2.3.4. Nghĩa vụ cung cấp, giải thích thông tin cho Bên mua bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam

- a. Dai-ichi Life Việt Nam có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm.
- b. Trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm định kỳ mà Bên mua bảo hiểm đã đóng và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

2.3.5. Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam

- a. Dai-ichi Life Việt Nam có nghĩa vụ bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được áp dụng tại từng thời điểm và được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam và quy định của pháp luật.
- b. Việc xử lý thông tin dữ liệu cá nhân của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm phải có sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm, trừ các trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2.4. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện

- a. Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp đối với bất kỳ thông tin nào về sức khỏe, nghề nghiệp/việc làm, nơi cư trú và thông tin khác có ảnh hưởng tới việc chấp nhận bảo hiểm theo Điều kiện chuẩn và Dai-ichi Life Việt Nam không thực hiện đơn phương hủy bỏ theo Điều 2.3.1 Phần 1 này, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền xem xét lại Hợp đồng bảo hiểm và nhận bảo hiểm có điều kiện đối với Người được bảo hiểm, bao gồm các trường hợp sau:

- (i) Điều chỉnh Phí bảo hiểm

Theo đó, nếu Dai-ichi Life Việt Nam nhận bảo hiểm với điều kiện tăng phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải đóng bổ sung khoản phí bảo hiểm tăng thêm này trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bảo hiểm có điều kiện có hiệu lực. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng trong thời hạn này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền bảo lưu và thực hiện việc đơn phương hủy bỏ theo Điều 2.3.1 Phần 1 này; hoặc

- (ii) Không nhận bảo hiểm đối với một hoặc một số Bệnh/Thương tật

Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận; hoặc

(iii) Các điều kiện bảo hiểm khác.

- b. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm khi nhận bảo hiểm có điều kiện tại Điều 2.4.a Phần 1 này. Theo đó, bảo hiểm có điều kiện có hiệu lực kể từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc (iii) ngày điều chỉnh hợp đồng có hiệu lực, tùy thuộc ngày nào mà Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin sớm nhất. Thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam được xem là Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 3: PHÍ BẢO HIỂM

3.1. Quy định chung về phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn để đảm bảo các quyền lợi bảo hiểm, cho dù không nhận được thông báo nhắc đóng phí bảo hiểm từ Dai-ichi Life Việt Nam. Thời hạn đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm này được quy định như sau:

- a. **Đối với Sản phẩm chính:** Thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm chính và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm.
- b. **Đối với Sản phẩm bán kèm:** Thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng với Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm.

3.2. Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ và mất hiệu lực hợp đồng

- a. Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ là 60 (sáu mươi) ngày và sẽ bắt đầu tính từ Ngày đến hạn đóng phí nếu Bên mua bảo hiểm không nộp đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn.
- b. Trong thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không tính lãi đối với các khoản Phí bảo hiểm định kỳ chưa thanh toán và Hợp đồng bảo hiểm vẫn tạm thời duy trì hiệu lực. Trường hợp phát sinh bất cứ sự kiện bảo hiểm nào trong thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ tất cả các khoản Phí bảo hiểm định kỳ chưa được đóng trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- c. Ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không thanh toán đủ Phí bảo hiểm định kỳ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị mất hiệu lực tính từ Ngày đến hạn đóng phí, trừ khi Điều 8.2 Phần 2 của Quy tắc và Điều khoản này được áp dụng. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với những sự kiện bảo hiểm xảy ra sau thời gian gia hạn đóng phí và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực.

3.3. Khôi phục hiệu lực hợp đồng

- a. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm Sản phẩm chính và (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có) kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 3.2 Phần 1 này.
- b. Điều kiện để được Dai-ichi Life Việt Nam xem xét khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được quy định tại Điều 8.5 Phần 2 của Quy tắc và Điều khoản này (đối với Sản phẩm chính) và Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm.
- c. Trong mọi trường hợp, việc chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng tùy thuộc vào quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam.

ĐIỀU 4: THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

4.1. Bảo hiểm tạm thời

- a. Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời theo quy định tại Điều 4.1.c Phần 1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của (i) 200.000.000 đồng hoặc (ii) (tổng) quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong không do Tai nạn của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm chính. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng của bất kỳ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nào.
- b. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng lớn hơn 200.000.000 đồng hoặc Người được bảo hiểm chính tử vong thuộc một trong các điều khoản loại trừ bên dưới, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời, mà sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không tính lãi.
- c. **Thời hạn bảo hiểm tạm thời:** bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính; và kết thúc vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản, tùy ngày nào đến trước.
- d. **Loại trừ đối với bảo hiểm tạm thời:** Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do hậu quả của bất kỳ lý do nào sau đây:
 - (i) Hành động tự tử; hoặc
 - (ii) Lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi lỗi cố ý, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ chi trả cho những Người thụ hưởng khác (nếu có) tương ứng với phần thuộc về những Người thụ hưởng này; hoặc
 - (iii) Người được bảo hiểm chính vi phạm pháp luật hình sự theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Người được bảo hiểm chính có hành vi thỏa mãn các dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự theo kết quả điều tra của cơ quan điều tra có thẩm quyền, trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền không khởi tố vụ án/khởi tố bị can do Người được bảo hiểm chính đã chết; hoặc
 - (iv) Sự kiện Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm chính xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu; hoặc
 - (v) Sử dụng ma túy, bóng cười trái quy định của pháp luật; sử dụng trái phép bất kỳ chất gây nghiện, dược chất gây nghiện, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc nào theo danh mục được quy định bởi cơ quan y tế có thẩm quyền.

4.2. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- a. Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn; khi đó, ngày chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm là ngày Dai-ichi Life Việt Nam xác nhận bằng văn bản. Khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trừ đi các Khoản nợ (nếu có);
- b. Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 3.2 Phần 1 này, trừ khi được khôi phục hiệu lực theo quy định tại Điều 3.3 Phần 1 này. Khi đó, nếu có văn bản yêu cầu của Bên mua bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực trừ đi các Khoản nợ (nếu có);
- c. Người được bảo hiểm chính tử vong;

- d. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận chi trả;
- e. Ngày đáo hạn hợp đồng hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm;
- f. Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm này;
- g. (Các) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4.3. Nhầm lẫn khi cung cấp thông tin tuổi, giới tính

- a. Nếu có nhầm lẫn (không do lỗi cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.3.1 Phần 1 này) khi cung cấp ngày tháng năm sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì Phí bảo hiểm và/hoặc Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với tuổi hoặc giới tính đúng.
- b. Nếu theo tuổi hoặc giới tính đúng mà Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm thì Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn trả tổng Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí y khoa (nếu có). Và Dai-ichi Life Việt Nam không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào (nếu có) khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ.

4.4. Cập nhật thông tin cá nhân

- a. Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ cư trú/liên hệ trong lãnh thổ Việt Nam, họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính hoặc Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu, thì:
 - (i) Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.
 - (ii) Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.
 - (iii) Việc Dai-ichi Life Việt Nam xem xét và phản hồi (chấp thuận hoặc không chấp thuận) trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, hoặc trong một thời hạn khác theo thông báo bằng văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam vào từng thời điểm, kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được thông báo hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ hợp lệ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin của Bên mua bảo hiểm.
- b. Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 (ba) tháng liên tục trở lên hoặc thay đổi nghề nghiệp/việc làm, thì:
 - (i) Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam ngay lập tức khi có sự thay đổi nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm hoặc tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.
 - (ii) Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm xuất cảnh ngoài Điều kiện chuẩn, không phụ thuộc vào thời điểm Bên mua bảo hiểm thông báo, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định:
 - Tiếp tục chấp nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng với các điều kiện không thay đổi; hoặc
 - Thay đổi Phí bảo hiểm; hoặc
 - Điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm; hoặc
 - Loại trừ bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Dai-ichi Life Việt Nam quyết định; hoặc
 - Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Thời điểm hiệu lực đối với các quyết định nêu trên là thời điểm phát sinh sự thay đổi thông tin. Quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam được xem là Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam, Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

- (iii) Trường hợp loại trừ bảo hiểm hoặc chấm dứt bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào nếu sự kiện bảo hiểm thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm hoặc xảy ra kể từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực. Nếu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trừ đi các Khoản nợ (nếu có).
- c. Đối với các thông tin cá nhân khác (không thuộc các trường hợp thay đổi tại Điều 4.3, Điều 4.4.a, Điều 4.4.b Phần 1 này) của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm, thông tin địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại thì việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm thông báo hợp lệ và cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin.
- d. Bên mua bảo hiểm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) trong trường hợp không thông báo thông tin thay đổi tới Dai-ichi Life Việt Nam, và việc chậm trễ thông báo sự thay đổi, bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý đối với các giao dịch hoặc nghĩa vụ của Dai-ichi Life Việt Nam đã thực hiện trước khi việc thay đổi, bổ sung thông tin được thực hiện. Đồng thời, trường hợp có bất kỳ các vấn đề nào phát sinh (nếu có) trong thời gian Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện việc xem xét và phản hồi đối với yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thực hiện việc xử lý, giải quyết dựa trên các thông tin gần nhất trước thời điểm thay đổi, bổ sung này.

4.5. Thay đổi Bên mua bảo hiểm

a. Chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm:

- (i) Bên mua bảo hiểm có thể chuyển giao toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm cho người khác. Khi đó bên nhận chuyển giao sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thay đổi.
- (ii) Một số điều kiện khi thực hiện yêu cầu chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm:
- Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm chuyển giao;
 - Bên nhận chuyển giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm tại thời điểm chuyển giao; và
 - Việc chuyển giao phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Bên nhận chuyển giao đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển giao.
- (iii) Việc chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản. Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao giữa Bên chuyển giao và Bên nhận chuyển giao.
- (iv) Bên nhận chuyển giao sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

b. Bên mua bảo hiểm tử vong hoặc chấm dứt hoạt động:

- (i) Nếu Bên mua bảo hiểm bị tử vong (trường hợp là cá nhân và không phải là Người được bảo hiểm) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức), Hợp đồng bảo hiểm sẽ được kế thừa bởi Bên mua bảo hiểm mới được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Người được bảo hiểm chính; hoặc
 - Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính; hoặc
 - Người khác theo chỉ định bằng văn bản hợp pháp của (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.
- (ii) Theo đó, người được xác định nêu trên phải đáp ứng đủ tất cả điều kiện trở thành Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm này.
- (iii) Bên mua bảo hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

4.6. Giải quyết tranh chấp

- a. Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, thì một trong các bên có quyền đưa ra tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.
- b. Thời hiệu khởi kiện để giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm, kể từ ngày Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

PHẦN 2: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ CỦA SẢN PHẨM CHÍNH “AN LỘC TÍCH LŨY THỊNH VƯỢNG”

Phần này quy định những quyền lợi, điều khoản áp dụng đối với Sản phẩm chính mà Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm chính tham gia.

Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào mâu thuẫn, không đồng nhất giữa Phần 1 và Phần 2 này thì các quy định tại Phần 2 được ưu tiên áp dụng đối với Sản phẩm chính.

ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực:

5.1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi đạt 71 (bảy mươi một) tuổi hoặc tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn giữa:

- a. Tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi dựa trên Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả như dưới đây:

Tuổi của Người được bảo hiểm chính tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm
0	25%
1	50%
2	75%
Từ 3 trở lên	100%

và

- b. Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng (không bao gồm các khoản phí tăng thêm do thẩm định liên quan đến sức khỏe, lối sống, nơi cư trú/làm việc) tại thời điểm Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Việc xác định Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm chính phải được thực hiện trước khi người này đạt 71 (bảy mươi một) tuổi và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ Khoản nợ (nếu có) trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

5.2. Quyền lợi Chu toàn hậu sự

Ngay khi Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Người được bảo hiểm chính, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ tạm ứng trước 10% (mười phần trăm) Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Sản phẩm chính nhưng không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng tính trên Người được bảo hiểm chính cho tất cả Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực, với điều kiện:

- a. Sự kiện tử vong xảy ra (i) trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và (ii) sau 01 (một) năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và

- b. Nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm chính không thuộc những trường hợp loại trừ bảo hiểm.

Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Trường hợp Quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được tạm ứng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền Quyền lợi Chu toàn hậu sự này vào bất kỳ số tiền nào thực trả khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Sản phẩm chính. Trong trường hợp số tiền thực trả theo quyết định giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc từ chối thanh toán Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Sản phẩm chính nhỏ hơn số tiền Quyền lợi Chu toàn hậu sự đã tạm ứng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa 02 (hai) số tiền này.

5.3. Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng

Vào Ngày đáo hạn hợp đồng, với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng theo tỷ lệ % của Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng tính đến thời điểm Ngày đáo hạn hợp đồng tương ứng với Thời hạn bảo hiểm như sau:

Thời hạn bảo hiểm (năm)	10	15	20	25
% Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng	103%	105%	110%	115%

Trong đó, Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng không bao gồm các khoản phí tăng thêm do thẩm định liên quan đến sức khỏe, lối sống, nơi cư trú/làm việc.

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ Khoản nợ (nếu có) trước khi chi trả Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng.

ĐIỀU 6: CÁC QUY ĐỊNH LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

6.1. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong

- a. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong nếu sự kiện tử vong xảy ra do bất cứ lý do nào dưới đây:
 - (i) Người được bảo hiểm chính tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
 - (ii) Lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi lỗi cố ý, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ chi trả cho những Người thụ hưởng khác (nếu có) tương ứng với phần thuộc về những Người thụ hưởng này; hoặc
 - (iii) Người được bảo hiểm chính vi phạm pháp luật hình sự theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Người được bảo hiểm chính có hành vi thoả mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật hình sự theo kết quả điều tra của cơ quan điều tra có thẩm quyền, trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền không khởi tố vụ án/khởi tố bị can do Người được bảo hiểm chính đã chết; hoặc
 - (iv) Nhiễm HIV/Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm bệnh trong khi đang thực hiện nhiệm vụ với vai trò là nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
 - (v) Người được bảo hiểm chính sử dụng ma túy, bóng cười trái quy định của pháp luật; sử dụng trái phép bất kỳ chất gây nghiện, dược chất gây nghiện, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc nào theo danh mục được quy định bởi cơ quan y tế có thẩm quyền; hoặc

- (vi) (các) Trường hợp loại trừ có điều kiện theo thỏa thuận giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm chính có kết quả thẩm định dưới chuẩn theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam (nếu có); hoặc
 - (vii) (các) Trường hợp loại trừ có điều kiện theo trường hợp chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo quy định tại Điều 2.4 Phần 1 (nếu có).
- b. Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong thuộc các trường hợp loại trừ theo Điều 6.1.a nêu trên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng, trừ đi Khoản nợ (nếu có).

6.2. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- a. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn nếu sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra do bất cứ lý do nào dưới đây:
- (i) Các sự kiện bảo hiểm thuộc (các) trường hợp loại trừ với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong; hoặc
 - (ii) Lỗi cố ý của Người được bảo hiểm chính; hoặc
 - (iii) Tình trạng Bệnh/Thương tật dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), trừ các tình trạng Bệnh/Thương tật có sẵn của Người được bảo hiểm chính đã khai báo và được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm; hoặc
 - (iv) Người được bảo hiểm chính tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, bao gồm lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe, (các) hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện và (các) hoạt động thể thao mạo hiểm theo danh mục được pháp luật quy định tại từng thời điểm.
- b. Nếu Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn thuộc các trường hợp loại trừ theo Điều 6.2.a nêu trên, Bên mua bảo hiểm có thể chọn một trong hai cách sau:
- (i) Tiếp tục duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam vẫn sẽ đảm bảo các quyền lợi bảo hiểm khác ngoài phạm vi loại trừ; hoặc
 - (ii) Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng, trừ đi Khoản nợ (nếu có).

ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

7.1. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối (các) hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được nộp sau 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

7.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần phải thực hiện theo các yêu cầu sau:

- a. Cung cấp các thông tin và giấy tờ hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam gồm:
- (i) Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã điền thông tin đầy đủ và chính xác.
 - (ii) Giấy tờ chứng minh sự kiện bảo hiểm:
 - Chứng nhận hoặc xác nhận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hội Đồng Giám Định Y Khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức y tế hợp pháp ở nước ngoài được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận (đối với sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn); và
 - Trích lục khai tử (đối với sự kiện tử vong); và

- Các bằng chứng y tế được Bác sĩ khám, chẩn đoán hoặc điều trị bao gồm bệnh án nằm viện, các khám nghiệm y tế phù hợp, các bằng chứng về lâm sàng, khám nghiệm hình ảnh, kết quả giải phẫu và các xét nghiệm để chứng minh sự kiện bảo hiểm; và
 - Các bằng chứng để chứng minh Tai nạn nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do Tai nạn chẳng hạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra của cơ quan Công an; và
 - Trong trường hợp yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu cung cấp thêm một trong các giấy tờ sau đây: (i) Giấy báo tử; hoặc (ii) Kết luận giám định pháp y; hoặc (iii) Văn bản xác nhận của Cơ quan Công an có thẩm quyền. Theo đó, giấy tờ này được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật và có cơ sở pháp lý để chứng minh nguyên nhân tử vong. Trường hợp giấy tờ được cung cấp không chứng minh được nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm chính thì Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- (iii) Bằng chứng về quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm như văn bản thỏa thuận phân chia (khai nhận) di sản thừa kế, căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác (nếu có) của người có quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.
- (iv) Giấy đồng ý cho Dai-ichi Life Việt Nam thu thập thông tin của Người được bảo hiểm.
- b. Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu cung cấp bản gốc của các chứng từ, hồ sơ cần cung cấp tại Điều 7.2.a Phần 2 này.
- c. Thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, chứng từ của nước ngoài để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam. Nếu giấy tờ, chứng từ cần phải nộp có ngôn ngữ khác với tiếng Việt thì các giấy tờ, chứng từ này phải được dịch thuật, chứng thực và gửi về cho Dai-ichi Life Việt Nam. Chi phí cho việc hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực, dịch thuật các giấy tờ, chứng từ này sẽ do người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán.
- d. Trong mọi trường hợp, nếu người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không cung cấp các giấy tờ hợp lệ theo quy định pháp luật để chứng minh sự kiện bảo hiểm theo các Điều 7.2.a, Điều 7.2.b và Điều 7.2.c Phần 2 này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.

7.3. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

- a. Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm chính tử vong: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên (với điều kiện Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm) như sau:
- (i) (Những) Người thụ hưởng. Trường hợp một Người thụ hưởng chết trước hoặc cùng lúc với Người được bảo hiểm chính, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người thụ hưởng còn lại;
 - (ii) Bên mua bảo hiểm;
 - (iii) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân) hoặc (những) người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm chính (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức).
- b. Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm chính còn sống: ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên (với điều kiện Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm) như sau:

- (i) Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm chính (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức);
- (ii) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

7.4. Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm

- a. Kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong vòng:
 - (i) 05 (năm) ngày làm việc đối với Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng;
 - (ii) 30 (ba mươi) ngày làm việc đối với các quyền lợi bảo hiểm khác. Trong trường hợp cần xác minh thêm, thời hạn chi trả được gia hạn thêm với thời gian gia hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc.
- b. Sau khi hết Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Điều 7.4.a nêu trên, nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi của Dai-ichi Life Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lãi trên số tiền chậm trả cho thời gian chậm trả theo lãi suất áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm đối với các khoản tích lũy được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

ĐIỀU 8: QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

8.1. Giảm Số tiền bảo hiểm

- a. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm. Theo đó:
 - (i) Phí bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới.
 - (ii) Số tiền bảo hiểm mới và phí bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu và phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- b. Việc giảm Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực theo văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.

8.2. Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm tự động

- a. Sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có Giá trị hoàn lại, nếu Bên mua bảo hiểm không thanh toán Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ và không yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, trên cơ sở đồng ý của Bên mua bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền tự động tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng toàn bộ Phí bảo hiểm định kỳ theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm này.
Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thanh toán Khoản giảm thu nhập đầu tư phát sinh từ việc tạm ứng theo quy định tại Điều 8.2.a này cho Dai-ichi Life Việt Nam.
- b. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả khoản tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất cứ lúc nào. Trong mọi trường hợp, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ khoản tiền nào mà Dai-ichi Life Việt Nam phải trả phát sinh từ, trong hoặc liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này.
- c. Nếu Giá trị hoàn lại còn lại không đủ để đóng một kỳ Phí bảo hiểm định kỳ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ tiếp tục tự động tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng Phí bảo hiểm định kỳ cho Bên mua bảo hiểm theo thời hạn ngắn hơn cho đến khi tổng các khoản tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại; khi đó, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày tổng các khoản tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại. Theo đó, ngày cụ thể mà Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam thông báo bằng văn bản.

8.3. Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại

- a. Khi Hợp đồng bảo hiểm đã có Giá trị hoàn lại và đang duy trì hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm ứng từ một phần Giá trị hoàn lại (“Số tiền tạm ứng”), với điều kiện Số tiền tạm ứng không được vượt quá 80% (tám mươi phần trăm) Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu tạm ứng sau khi trừ Khoản nợ (nếu có).

Bên mua bảo hiểm sẽ có trách nhiệm thanh toán Khoản giảm thu nhập đầu tư phát sinh từ việc tạm ứng theo quy định tại Điều 8.3.a này cho Dai-ichi Life Việt Nam.

- b. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả Số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất cứ lúc nào. Trong mọi trường hợp, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ Số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ khoản tiền nào mà Dai-ichi Life Việt Nam phải trả phát sinh từ, trong hoặc liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này.
- c. Nếu Số tiền tạm ứng cộng với Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày Số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm không có Giá trị hoàn lại.

8.4. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- a. Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính với điều kiện:
- Được sự đồng ý của Người được bảo hiểm chính hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính; và
 - Người thụ hưởng có mối quan hệ với Người được bảo hiểm chính, thuộc một trong những người sau đây:
 - Bản thân Người được bảo hiểm chính;
 - Vợ, Chồng, Con, Cha, Mẹ hợp pháp của Người được bảo hiểm chính;
 - Anh/Chị/Em ruột; Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm chính;
 - Cô/Dì/Chú/Bác ruột, Ông Nội, Bà Nội, Ông Ngoại, Bà Ngoại của Người được bảo hiểm chính;
 - Cháu ruột của Người được bảo hiểm chính nếu Người được bảo hiểm chính là Cô/Dì/Chú/Bác ruột, Ông Nội, Bà Nội, Ông Ngoại, Bà Ngoại.
- b. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm chính có thể xác định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu không quy định cụ thể thì tất cả Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.
- c. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm chính còn sống, nếu Người được bảo hiểm chính hoặc đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính đồng ý bằng văn bản, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng vào bất kỳ thời điểm nào. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.
- d. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

8.5. Khôi phục hiệu lực Sản phẩm chính

- a. Sản phẩm chính chỉ được xem xét khôi phục hiệu lực khi đáp ứng tất cả điều kiện sau:
- Bên mua bảo hiểm nộp đủ hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hợp lệ cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực; và

- (ii) Phí bảo hiểm (bao gồm toàn bộ Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ trong khoảng thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực) và các Khoản nợ được đóng đầy đủ; và
 - (iii) Người được bảo hiểm chính còn sống và đáp ứng đủ điều kiện tham gia bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này và quy định của Dai-ichi Life Việt Nam.
- b. Nếu được chấp thuận, thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện Người được bảo hiểm chính vẫn còn sống vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục. Trường hợp Người được bảo hiểm chính không còn sống vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục, việc khôi phục sẽ tự động bị hủy bỏ. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến sự kiện bảo hiểm xảy ra trong khoảng thời gian từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất cho đến thời điểm việc khôi phục bị hủy bỏ và trở về sau.

PHỤ LỤC: GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

(Phụ lục này là một phần của Quy tắc và Điều khoản này)

Giá trị hoàn lại được tính theo tỷ lệ % Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng tại các Năm hợp đồng tương ứng theo quy định chi tiết như sau:

Thời hạn bảo hiểm (năm)	10	15	20	25
Năm hợp đồng	Tỷ lệ % Tổng Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ đã đóng			
1	0%	0%	0%	0%
2	0%	0%	0%	0%
3	10%	10%	5%	5%
4	20%	15%	5%	5%
5	30%	20%	10%	5%
6	40%	25%	15%	10%
7	50%	30%	20%	10%
8	60%	35%	25%	15%
9	70%	40%	30%	15%
10	80%	45%	35%	20%
11		50%	40%	25%
12		55%	45%	30%
13		65%	50%	35%
14		75%	55%	40%
15		85%	60%	45%
16			65%	50%
17			70%	55%
18			75%	60%
19			80%	65%
20			90%	70%
21				75%
22				80%
23				85%
24				90%
25				95%